

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2020/HS-ST**
Ngày 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Phạm Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1985, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân Th; con bà Đinh Thị L; Có vợ là Phạm Thị H; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006; con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị TAND huyện Trực Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/6/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Ngày 07/02/2020, bị công an phường Thống Nhất, TP. Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề. Phạt tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 20/5/2013 bị UBND huyện Trực Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện Trực Ninh và bị tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn P, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang Đ (đã chết); con bà Đỗ Thị N (đã chết); Có vợ là Vũ Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Hoàng Xuân Th - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2020, ông Hoàng Xuân Th (là bố của T) đi vắng nên đã nhốt một con chó vào chuồng lợn phía sau và nhờ chị Phạm Thị H (vợ T) trông coi hộ. Sáng ngày 23/5/2020, lợi dụng lúc chị H đang ngủ, T đến nơi nhốt chó bắt chó bỏ vào bao tải đưa ra ngoài. Khi T đưa chó ra đến sân thì bị chị H phát hiện, chị H khuyên can nhưng T không nghe. Sau đó T mang chó đi bộ dọc theo đường đê xã Trực Đại tìm nơi tiêu thụ. Khi gặp người mua chó dạo, T đã bán con chó với giá 300.000 đồng và đã chi tiêu hết. Ngày 28/5/2020, ông Th về nhà biết T đã trộm chó đem đi bán, ông Th đã làm đơn đề nghị Cơ quan công an giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, khoảng 22 giờ ngày 04/6/2020, Hoàng Văn T đi theo bờ ruộng vào nhà bà Nguyễn Thị H. Khi thấy cửa công trình phụ của nhà bà H không khóa, T đi vào. Nhìn thấy trong nhà tắm có treo bình nước nóng lạnh nhãn hiệu Olympic Nova. T đã dùng tay vặn ốc siết ống cấp nước rồi nhấc bình ra khỏi giá đỡ và bê ra ngoài theo lối đã vào. Sau đó T định giấu bình nước nóng lạnh ở vườn nhà Đinh Văn P. T gọi P và dặn có cái bình nước nóng lạnh gửi ở góc vườn. P hỏi T lấy bình ở đâu thì T nói lấy trộm ở xã Trực Cường. T hỏi vay P 200.000đ nhưng P không đồng ý. T hứa khi bán được chiếc bình nước nóng lạnh thì sẽ trả tiền P. P nảy sinh ý định mua chiếc bình nước nóng lạnh. P thỏa thuận với T mua chiếc bình trên với giá 400.000đ. T đồng ý, nhận tiền, P ra vườn bê chiếc bình vào nhà cất giấu. Sáng ngày 05/6/2020, P bán chiếc bình nước nóng lạnh cho người thu mua phế liệu dạo với giá 550.000 đồng. Sáng ngày 05/6/2020, bà H nghi ngờ T là người đã lấy trộm chiếc bình nước nóng lạnh nhà mình nên đã gặp T hỏi. T đã thừa nhận là người đã lấy

trộm và nói với bà H không báo Công an, T sẽ đi lấy bình mang về. Do không thấy T mang trả bình lại nên bà H đã làm đơn tố giác đến công an xã Trục Đại.

Hội đồng định giá trong TTHS huyện Trục Ninh định giá con chó mà T trộm của ông Hoàng Xuân Th có trị giá thấp nhất là 960.000 đồng, cao nhất là 1.120.000 đồng. Chiếc bình nóng lạnh nhãn hiệu Olympic Nova dung tích 30 lít T trộm của nhà bà Nguyễn Thị H trị giá là 700.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của VKSND huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, truy tố Đinh Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt Hoàng Văn T từ 18 - 24 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Đinh Văn P từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên truy thu sung quỹ nhà nước 150.000đ của bị cáo Đinh Văn P;

Trách nhiệm dân sự không đặt ra, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân, trật tự công cộng - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác, hành vi biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Hoàng Văn T ngày 23/5/2020 và ngày 04/6/2020 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi không hứa hẹn trước nhưng biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua của bị cáo Đinh Văn P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Hoàng Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Truy tố bị cáo Đinh Văn P về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Mặc dù tài sản mà bị cáo Hoàng Văn T chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng ngày 27/11/2018, Hoàng Văn T bị TAND huyện Trực Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng ngày 23/5/2020, Hoàng Văn T trộm cắp tài sản có giá trị 960.000đ, ngày 04/6/2020, Hoàng Văn T tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 700.000đ nên bị cáo phải chịu TNHS theo khoản 1 Điều 173 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Đinh Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo Hoàng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS

Bị cáo Đinh Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Đối với bị cáo Đinh Văn P: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 36 BLHS thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung, khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo: HĐXX xét thấy cần không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn P.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Chiếc bình nước nóng mà Hoàng Văn T trộm cắp, T đã bán cho Đinh Văn P, sau đó P đã bán cho người thu mua phế liệu không xác định là ai nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được. Đối với con chó T đã trộm cắp, T đã bán cho người đi đường không quen biết nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử ông Hoàng Xuân Th và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS - tuyên truy thu sung quy nhà nước 700.000đ của bị cáo Hoàng Văn T; 150.000đ của bị cáo Đinh Văn P.

[8] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Hoàng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt Đinh Văn P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Văn P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS - Tuyên truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T 700.000đ; Truy thu đối với bị cáo Đinh Văn P 150.000đ sung quỹ nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Các bị cáo
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà